

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3427/UBND-TCĐT
Về việc tổ chức triển khai thực hiện
Nghị quyết số 05-06/2010/NQ-
HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2010
của Hội đồng nhân dân tỉnh

Bến Tre, ngày 30 tháng 8 năm 2010

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẾN TRE

Số: 1515
Ngày: 31/8
Chuyển:

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố,

Thực hiện hiện Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2010 Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước,

Ngày 27 tháng 7 năm 2010, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND quy định việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bến Tre; Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc trên địa bàn tỉnh, chi tiêu các hội nghị, hội thảo quốc tế do tỉnh tổ chức.

Để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05-06/2010/NQ-HĐND ngày 27 tháng 7 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

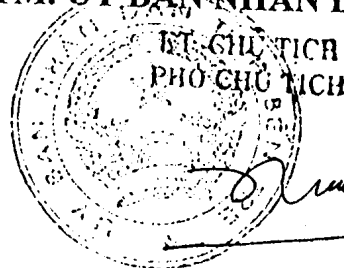
1. Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Kho bạc nhà nước tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện 02 Nghị quyết nêu trên tại đơn vị, địa phương mình quản lý, (kèm theo Nghị quyết).
2. Giao Sở Tài chính giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này ở các đơn vị, địa phương.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, đề xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét kiến nghị Hội đồng nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- CT, P.CT UBND tỉnh;
- N/c TCĐT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH



Nguyễn Văn Hiếu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05 /2010/NQ-HĐND

Bến Tre, ngày 27 tháng 7 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước
tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bến Tre.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 20

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 3 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 ngày 6 năm 2009 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 245/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính Quy định thực hiện một số nội dung của Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;

Sau khi nghe Ủy ban nhân dân trình bày Tờ trình số 2436/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2010 về việc Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bến Tre;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các cơ quan nhà nước (gọi tắt là cơ quan); tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp (gọi tắt là tổ chức); các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự chủ tài chính (gọi tắt là đơn vị):

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm, bán tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm, bán tài sản là xe ô tô; trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất); tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên tính trên 1 đơn vị tài sản.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định việc mua sắm, bán đổi với các tài sản của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý, có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên 1 đơn vị tài sản, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

c) Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm, bán đổi với các tài sản của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý, có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng tính trên 1 đơn vị tài sản, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: quyết định mua sắm, bán tài sản của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý, có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng tính trên 1 đơn vị tài sản, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

e) Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản: quyết định mua sắm, bán tài sản có giá trị dưới 50 triệu đồng tính trên 1 đơn vị tài sản, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

2. Thẩm quyền quyết định thuê trụ sở làm việc, tài sản khác phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

+ Thuê trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong tỉnh khi các cơ quan này chưa có trụ sở làm việc hoặc thiếu diện tích trụ sở làm việc so với tiêu chuẩn định mức; hoặc trụ sở làm việc hiện có đã xuống cấp nghiêm trọng, không đảm bảo an toàn khi sử dụng; hoặc việc thuê trụ sở làm việc có hiệu quả hơn việc đầu tư xây dựng, mua sắm;

+ Thuê tài sản khác có giá thuê tài sản tính cho cả thời gian thuê từ 500 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định việc thuê tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý có giá thuê tính cho cả thời hạn thuê từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

c) Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh quyết định:

+ Thuê trụ sở làm việc sử dụng trong thời gian sửa chữa hoặc xây dựng của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý.

+ Thuê tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý có giá thuê tính cho cả thời hạn thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

d) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

+ Thuê trụ sở làm việc sử dụng trong thời gian sửa chữa hoặc xây dựng của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý;

+ Thuê tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý có giá thuê tài sản tính cho cả thời hạn thuê từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

e) Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản quyết định việc thuê tài sản đối với giá thuê tài sản tính cho cả thời hạn thuê dưới 50 triệu đồng, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản nhà nước:

a) Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi quyết định:

+ Tài sản nhà nước của các đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý;

+ Trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất); quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc; phương tiện giao thông vận tải và các tài sản khác thuộc đối tượng phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng của các đơn vị cấp huyện, cấp xã;

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

Quyết định thu hồi tài sản nhà nước của các đơn vị cấp huyện, cấp xã và các đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý, theo đề nghị của: Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cùng cấp (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

c) Trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định thu hồi tài sản nhà nước được quy định như sau:

- Sở Tài chính tổ chức thực hiện thu hồi tài sản nhà nước theo Quyết định thu hồi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện tổ chức thực hiện thu hồi tài sản nhà nước theo Quyết định thu hồi của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

- Quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất), phương tiện giao thông vận tải và các tài sản khác thuộc đối tượng phải đăng ký quyền quản lý, sử dụng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong toàn tỉnh.

- Quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; giữa các huyện, thành phố Bến Tre.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

Quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị cấp huyện; giữa các xã, phường, thị trấn theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan cùng cấp, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định:

Quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị liên quan hoặc theo yêu cầu quản lý của địa phương (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

5. Thẩm quyền thanh lý tài sản nhà nước

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản là phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá mua ban đầu từ 500 triệu đồng trở lên/1 đơn vị tài sản.

b) Đối với các đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý, Giám đốc Sở Tài chính quyết định:

- Thanh lý trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không kể quyền sử dụng đất) phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch; hoặc những nhà đã hư hỏng nặng không còn giá trị sử dụng và không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

- Thanh lý các loại tài sản khác có giá mua ban đầu từ 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản cho đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (trừ những tài sản nêu tại mục a khoản này).

c) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể cấp tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản có giá mua ban đầu từ 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản đến dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các cơ quan trong phạm vi nội bộ của sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể và các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của các đơn vị trực tiếp sử dụng (trừ những tài sản nêu tại mục a và mục b khoản này).

d). Đối với các đơn vị cấp huyện và các đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

- Thanh lý trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không kể quyền sử dụng đất) phải phá dỡ theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo qui hoạch; hoặc những nhà đã hư hỏng nặng không còn giá trị sử dụng và không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng;

- Thanh lý các loại tài sản khác có giá mua ban đầu từ 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản cho đến dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (trừ những tài sản nêu tại mục a và mục b khoản này).

e) Thủ trưởng của các đơn vị được nhà nước giao trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản quyết định thanh lý các loại tài sản có giá mua ban đầu dưới 50 triệu đồng/1 đơn vị tài sản (trừ những tài sản nêu tại mục a và mục b khoản này).

6. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước:

Tài sản bị tiêu hủy theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các qui định khác của pháp luật thuộc loại tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, xe ô tô các loại):

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy quyết định:

- Tài sản của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý có giá mua ban đầu theo sổ kế toán hoặc giá được hội đồng xác định từ 200 triệu đồng /01 đơn vị tài sản trở lên.

- Tài sản của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/ 1 đơn vị tài sản.

b) Thủ trưởng các Sở, ban ngành cấp tỉnh quyết định: tiêu hủy các loại tài sản khác có giá mua ban đầu dưới 200 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tiêu hủy các loại tài sản có giá mua ban đầu dưới 500 triệu đồng/1 đơn vị tài sản của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý.

Điều 2. Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm, bán, thanh lý tài sản của đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm, bán, thanh lý:

- Tài sản là xe ô tô, trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (kể cả quyền sử dụng đất);

- Tài sản khác mua sắm từ nguồn ngân sách của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý;

- Riêng việc thanh lý phá dỡ trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không kể quyền sử dụng đất):

+ Giám đốc Sở Tài chính quyết định đối với các đơn vị cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thanh lý phá dỡ trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (không kể quyền sử dụng đất) của các đơn vị cấp huyện và các đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý;

b) Đối với tài sản khác mua sắm từ nguồn ngân sách: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định mua sắm, bán, thanh lý tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý (trừ những tài sản nêu tại mục a khoản này).

c) Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản:

Quyết định việc mua sắm, bán, thanh lý tài sản khác có nguồn gốc từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động để phục vụ cho các hoạt động

sự nghiệp sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị (trừ những tài sản nêu tại mục khoản này).

2. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi:

- Trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất;

- Xe ô tô;

- Tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý;

- Tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý có giá mua ban đầu từ 500 triệu đồng / 1 đơn vị tài sản trở lên.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thu hồi tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị cấp huyện quản lý có giá mua ban đầu dưới 500 triệu đồng / 1 đơn vị tài sản

3. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định:

- Quyết định điều chuyển trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, tài sản gắn liền với đất; phương tiện giao thông vận tải và các tài sản khác có giá mua ban đầu từ 500 triệu đồng / 1 đơn vị tài sản trở lên;

- Quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị cấp tỉnh; giữa các huyện, thành phố Bến Tre.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định:

Quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị cấp huyện; giữa các xã, phường, thị trấn theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan cùng cấp, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định:

Quyết định điều chuyển tài sản nhà nước giữa các đơn vị trực thuộc theo đề nghị của Thủ trưởng các đơn vị liên quan hoặc theo yêu cầu quản lý của địa phương, (trừ các tài sản đã quy định tại mục a khoản này).

4. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính:

Tài sản bị tiêu hủy theo qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các qui định khác của pháp luật thuộc loại tài sản khác (trừ trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất, xe ô tô các loại).

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiêu hủy đối với tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp tỉnh và các đơn vị trực thuộc các Sở, ban ngành cấp tỉnh quản lý mua sắm từ nguồn ngân sách tỉnh.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tiêu hủy đối với tài sản khác của các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý và các đơn vị trực thuộc các đơn vị thuộc cấp huyện quản lý mua sắm từ nguồn ngân sách huyện:

c) Thủ trưởng các cơ quan trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản quyết định:

Quyết định tiêu hủy tài sản khác có nguồn gốc từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn huy động.

Điều 3. Bãi bỏ Nghị quyết số 09/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 về việc phân cấp quyết định mua sắm tài sản duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước bằng vốn Nhà nước và Điều 2 Nghị quyết 05/2008/NQ-HĐND ngày 11 tháng 4 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp thẩm quyền trách nhiệm quản lý, xử lý tài sản nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

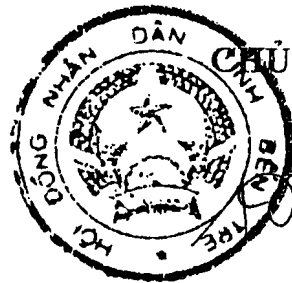
1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Hằng năm Ủy ban nhân dân tỉnh có báo cáo với Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương vào kỳ họp thường lệ giữa năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre khóa VII, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 27 tháng 7 năm 2010 và có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Bến Tre;
- UB MTTQ VN Tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- TT Công báo tỉnh (02 bản);
- Chánh, phó VP ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



Huỳnh Văn Be